

BÀI 4: CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

(tiết 15 – 20, SHS, tr.93 – 97)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn một vài điều em biết về Bác Hồ; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Cây và hoa cũng mang tình cảm thiêng liêng như của con người dành cho Bác*; biết liên hệ bản thân: *Kính yêu Bác Hồ; gìn giữ, bảo vệ khu di tích văn hoá, lịch sử*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; chọn được từ ngữ viết đúng; phân biệt được *ui/uy, s/x, ur/ur*.
4. Mở rộng được vốn từ về Bác Hồ kính yêu (từ ngữ chỉ phẩm chất, đức tính; chỉ quê hương, đất nước); đặt câu về hoạt động của thiếu nhi trong ngày *Tết trồng cây*.
5. Kể được truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng* đã đọc.
6. Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tình cảm với bạn bè.
7. Chia sẻ được một bài đã đọc về Bác Hồ.
8. Vận dụng được hiểu biết về tên và hình ảnh một số loài cây, hoa để giải ô chữ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, video clip về lăng Bác Hồ và cảnh cây cối xung quanh lăng.
- Tranh ảnh một số loài cây: vạn tuế, dầu nước, hoa ban, đào Sơn La, sứ đỏ, hoa dạ hương, hoa nhài, hoa mộc, hoa ngâu (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau lăng* đến hết.
- Tranh ảnh, video clip truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng* (nếu có).
- HS mang đến lớp bài đọc về Bác Hồ đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài điều em biết về Bác Hồ (những tên gọi của Bác Hồ, những mẩu chuyện về Bác Hồ với thiếu nhi,...).
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: lăng Bác, cây cối xung quanh lăng,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cây và hoa bên lăng Bác*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cây và hoa, giọng tình cảm, thiết tha ở câu cuối).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *uy nghi, gòn gùi, đằm chồi, toả, thẳng tắp, khoẻ khoắn, vươn lên, gấm vóc, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài, VD: *Trên bậc tam cấp, / hoa dạ hương / chưa đơm bông, / nhưng hoa nhài trắng mịn, / hoa mộc, / hoa ngâu / kết chùm / đang toả hương ngào ngạt. //; ...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *đằm chồi* (nảy ra từ trong cơ thể thực vật), *bậc tam cấp* (thềm có ba bậc để bước lên nền nhà), *ngào ngạt* (có mùi thơm lan toả rộng và kích thích mạnh vào khứu giác), *thiên liêng* (cao quý, đáng coi trọng hơn hết), ...

– HS quan sát GV chia sẻ hình ảnh một số cây và hoa có trong bài (nếu có).

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Cây và hoa cũng mang tình cảm thiên liêng như của con người dành cho Bác.*

– HS liên hệ bản thân: *Kính yêu Bác Hồ; gìn giữ, bảo vệ khu di tích văn hoá, lịch sử.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Sau lắng* đến hết.

– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Sau lắng* đến hết.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

– HS nghe đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS quan sát những chữ dễ viết sai do cấu tạo, do ảnh hưởng phương ngữ, VD: *uy, gùi, toả ngát, trang, ...* hoặc do ngữ nghĩa, VD: *danh dự*; chú ý viết hoa tên riêng *Bà Đình* và trường hợp viết hoa đặc biệt: *Bác*.

– GV nhắc HS cách trình bày bài viết.

– HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt ui/uy; s/x, uc/ut

2.2.1 Phân biệt ui/uy

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS đọc thầm các từ ngữ trong ngôi sao.
- HS trao đổi nhóm đôi, chọn ngôi sao có từ ngữ viết đúng (Đáp án: từ ngữ viết đúng: *huy hiệu, mũi tàu, thành lũy, gấn gũ*; từ ngữ viết sai: *thúi thú* – chữa lại: *thủy thú*).
- HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS có thể đặt câu với từ ngữ tìm được để hiểu nghĩa từ (nếu cần).

2.2.2. Phân biệt s/x, uc/ut

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm đôi, chọn đúng tiếng ở từng chiếc lá ghép với tiếng ở mỗi bông hoa.
- HS nêu kết quả trong nhóm đôi và nói trước lớp (Đáp án: chữ s/x: *giọt suong; xuong rỗng, xuc xắc, phô sắc; vần uc/ut: mứt dừa, mức độ, mức nở, mứt nẻ).*
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS đọc thầm từ ngữ trong khung.
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ, chọn từ ngữ không cùng nhóm trong từng khung. Chia sẻ kết quả trước lớp (Đáp án: *đất nước; nhân dân*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4.
- HS đặt 2 – 3 câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp 2 – 3 câu đã đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS viết vào VBT câu đã đặt.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Kể chuyện (Đọc – kể)

5.1. Đọc lại truyện Ai ngoan sẽ được thưởng

– HS đọc lại truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...

5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc

- HS quan sát, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).
- HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện (Đáp án: 3 – 2 – 1 – 4).

5.3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh

- HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật).
- HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.
- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

5.4. Kể toàn bộ câu chuyện

- HS phân vai, kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ.
- Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

TIẾT 5, 6

6. Nói, viết về tình cảm với bạn bè

6.1. Nói về tình cảm với bạn bè

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý.
- HS nói theo nhóm đôi.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Viết về tình cảm với bạn bè

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết nội dung đã nói vào VBT.
- Một vài HS đọc bài trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài đã đọc về Bác Hồ

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, thông tin, tình cảm, việc làm,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, thông tin, tình cảm, việc làm,...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Chơi trò chơi Giải ô chữ

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS quan sát các chữ cái có trong ô và hình ảnh gợi ý.
- HS chơi theo đội, giải các ô chữ (Đáp án: hàng ngang: 2. (hoa) ngẫu; 4. vạn tuế; 5. (hoa) nhài; 6. (hoa) hồng; 7. (hoa) đào; 8. (hoa) ban) – hàng dọc: cây và hoa).
- HS nghe bạn và GV nhận xét, tính điểm cho các đội chơi.

Chân trời sáng tạo